TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2021/HS-ST
Ngày: 08/03/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh – CB hưu trí.

Bà Trương Thị Thìn – CB hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệu Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Điểu Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 03 năm 2021, tại trụ Tòa án nhân dân thành phố B đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2021/HSST ngày 01/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2021/QĐXXST-HS ngày 19/02/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Khắc Th, sinh năm 1995 tại Nghệ An;

Nơi cư trú hiện nay: Không có nơi cư trú ổn định.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Cồng, xã Yên Hợp, huyện Q, tỉnh N; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không;

Họ và tên cha: Vũ Khắc D; sinh năm 1962; (còn sống)

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; (còn sống).

Bị cáo chưa có vợ con, là con út trong gia đình

Tiền án: Ngày 27/3/2019, bị Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 140/2019/HSST.

Tiền sự: không.

Bị cáo bắt từ ngày 21/10/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B.

- Bị hại: Ông Trần Văn S, sinh năm 1968.

Trú tại địa chỉ: Phòng trọ số 1, Khu nhà trọ số 68B/46, tổ 5, Khu phố 3A, phường Long Bình Tân, thành phố B, tỉnh Đ.

- Người làm chứng: Bà Trần Thị Điệp, sinh năm 1971.

Trú tại: Phòng trọ số 1, Khu nhà trọ số 68B/46, tổ 5, Khu phố 3A, phường Long Bình Tân, thành phố B, tỉnh Đ.

(Bị cáo có mặt; Bị hại và người làm chứng vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Khắc Th là người đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, khoảng 08 giờ 30 phút ngày 21/10/2020, Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius gắn biển số 60F2 – 472.34 đi xung quanh khu vực phường Long Bình Tân, thành phố B để tìm phòng trọ thuê ở. Khi đi đến dãy nhà trọ tại địa chỉ 68B/46, tổ 5, khu phố 3A, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà Th dừng xe trước dãy nhà trọ rồi đi bộ vào trong thì nhìn thấy trước hành lang phòng trọ số 01 (một) có dựng 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus màu xanh – đen, biển số 60F2 – 657.47 của ông Trần Văn S và phát hiện cốp xe chưa đóng, xung quanh không có người nên Th đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bên trong cốp xe. Thực hiện ý định, Th đi lại chỗ chiếc xe mô tô trên định mở cốp xe lên thì nhìn thấy có người đi qua nên Th ngồi xuống nhặt 01 (một) đoạn nhôm và dùng tay bẻ qua lại để đợi người đó đi qua. Thấy không có người Th đứng dậy dùng tay mở cốp xe lên thì thấy bên trong cốp có để áo mưa, cờ lê và 01 (một) chùm chìa khoá. Th lấy số tài sản trên bỏ ra ngoài rồi tiếp tục tìm tài sản có giá trị để lấy trộm. Khi Th đang tìm tài sản thì bị vợ chồng ông S phát hiện, truy hô bắt giữ giao công an phường Long Bình Tân lập hồ sơ, chuyển cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus màu xanh – đen, biển số 60F2 – 657.47, 01 (một) đoạn nhôm gấp dài 35 cm, 02 (hai) cờ lê số 8 và số 10-12. Qua xác minh số tài sản trên là của ông Trần Văn S nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho ông S.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius gắn biển số 60F2 – 472.34 là phương tiện Vũ Khắc Th sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra Th khai nguồn gốc chiếc xe mô tô trên là mượn của một người tên Dương (không rõ họ, địa chỉ). Qua xác minh nguồn gốc chiếc xe mô tô trên tại phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai thì chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Hồng Vân, địa chỉ: 23B, khu phố 1, phường Tân Hạnh, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Đối với xe mô tô này, hiện chưa làm việc được với người đứng tên chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục tạm giữ làm rõ xử lý sau.

Về dân sự: Ông Trần Văn S không bị mất tài sản gì nên anh S không yêu cầu Vũ Khắc Th bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 114/CT/VKS-BH ngày 31/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Vũ Khắc Th về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại Điều 15 và điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 15 và điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự để tuyên xử bị cáo Vũ Khắc Th về tội "Trộm cắp tài sản". Đề xuất áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đồng thời để xuất mức hình phạt đối với bị cáo Th từ 06 tháng tù giam đến 08 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không mất tài sản gì nên không yêu cầu bị cáo Th phải bồi thường cũng như không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

Về án phí: Đề nghị xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi pham tội và thống nhất với nội dung truy tố của bản cáo trạng, ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là hành vi trái với quy định của pháp luật, nên xin Hội đồng xét xử xử phạt giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, lời khai của những bị hại và người làm chứng có tại hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét thấy, tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo Vũ Khắc Th đã khai nhận vì không có nghề nghiệp, không có nơi cư trú ổn định, và để có tiền tiêu xài nên khoảng 8 giờ 30 phút, ngày 21/10/2020, Th đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản trong cốp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus màu xanh – đen, biển số 60F2 – 657.47 thuộc quyền sở hữu của ông Trần Văn S tại trước hành lang phòng trọ số 01 thuộc địa chỉ 68B/46, tổ 5, khu phố 3A, phường Long Bình Tân, thành phố B do anh Nguyễn Đ làm chủ nhưng chưa lấy được tài sản gì thì bị phát hiện bắt giữ. Thởi điểm thực hiện hành vi bị cáo Th đang có một tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng chưa được xoá án tích. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 15 và điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát

nhân dân Thành phố B đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Khi lượng hình phạt, Hội đồng xét xử nhận định hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác là một loại khách thể được pháp luật bảo vệ; làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây hoang mang bất ổn nơi quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo Th là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có khả năng lao động để tạo ra thu nhập, nhưng vì lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài nên đã nảy sinh lòng tham lục cốp xe bị hại để lấy cắp tài sản, không những thế trước đó vào năm 2019 bị cáo đã từng bị xét xử về tội danh này, đến nay cũng chưa được xoá án tích nhưng bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật điều đó cho thấy bị cáo có ý thức cải tạo kém, coi thường pháp luật. Vì vậy, cần thiết phải quyết định một mức hình phạt phù hợp, nghiêm khắc nhằm cải tạo giáo dục bị cáo cũng như nhằm răn đe tội phạm nói chung. Tuy nhiên, cũng cần xem xét tại phiên toà ngày hôm nay và trong suốt quá trình điều tra truy tố, bị cáo luôn tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại diểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng, phạm tội trong trường hợp chưa đạt theo quy định tại Điều 15 bộ luật hình sự để áp dụng và cân nhắc nhằm xử phạt bị cáo một mức án phù hợp, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không bị mất tài sản gì, nên không yêu cầu bị cáo Th phải bồi thường cũng như không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Vũ Khắc Th phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Khắc Th phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Về áp dụng điều luật: Áp dụng Điều 15, điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

- Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Khắc Th: 08 (Tám) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2020.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không bị mất tài sản gì, nên không yêu cầu bị cáo Th phải bồi thường cũng như không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

- Về án phí: buộc bị cáo Vũ Khắc Th phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B (2);
- Công an TP.B\ (2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Bị cáo – BH- (6);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đồng Thị Hồng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa (2);
- Công an TP.Biên Hòa (2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Bị cáo – BH- (6);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Lưu hồ sơ vụ án (3).

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đồng Thị Hồng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thiều Thị Phi Loan **Trần Chính** **Đồng Thị Hồng**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ….. giờ …. ngày 11 tháng 7 năm 2018;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Nguyễn Trung Diễn và bà Trương Thị Thìn

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 209/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 06 năm 2018 đối với:

Các bị cáo:

- **Thạch Thương (tên gọi khác……)**; sinh năm 1986; Nơi cư trú: Ấp Vinh Điền, xã Long Điền Tây, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

- **Phan Trí Hải (tên gọi khác……..)**; sinh năm 1999; Nơi cư trú: ấp Long Đức 3, xã Tam Phước; thành phố B, tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Thạch Thương và Phan Trí Hải phạm tội "Cướp giật tài sản".

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2 Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 171; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 17; khoản 1, 3 Điều 57 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Thạch Thương: ……tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2018.

Xử phạt bị cáo Phan Trí Hải: ……tù. Thời hạn từ tính từ ngày 26/01/2018.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Về các vấn đề khác:

- Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị Ngọc Linh xác định đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về vật chứng vụ án: Đối với 01 chiếc xe mô tô Yamaha biển số 60U7-4138, được hai bị cáo Thương và Hải sử dụng đi cướp giật tài sản, Hải khai mượn của một người tên Tuấn (chưa rõ lai lịch), Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa rõ chủ sỡ hữu, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh, xử lý sau.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại được quyền kháng cáo trọng hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi ……. giờ……. phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa (2);
- Công an TP.Biên Hòa (2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Bị cáo – BH- NLQ (6);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đồng Thị Hồng

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:11/2018/HSST-QĐ	*Biên Hòa, ngày 12 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
TRẢ HỒ SƠ ĐỂ ĐIỀU TRA BỔ SUNG

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:[(4)]

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Hồng

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Trần Văn Chánh và bà Nguyễn Thị Nhạn

Căn cứ Điều 280 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ kết quả việc xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa;

Xét thấy:

- Tại phiên tòa, người bị hại Bùi Quốc Tuấn và người làm chứng Phạm quốc Cường đều khai khi quay lại hiện trường để gây án bị cáo không đi một mình mà đi cùng hai người khác trên 1 chiếc xe máy. Lời khai này mâu thuẫn với lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra. Mặt khác anh Tuấn và anh Cường cũng như bị cáo đều xác định quá trình điều tra chưa được đối chất với nhau.

- Chiếc xe bị cáo sử dụng làm phương tiên gây án bị cáo khai tại cơ

quan điều tra và tại phiên tòa là đã bán. Tuy nhiên, cơ quan điều tra chưa làm rõ thời điểm bán, khu vực bán và người mua cũng như khả năng thu hồi tài sản này cũng như biện pháp xử lý vật chứng. Lý do tại sao có sự chênh lệch lớn giữa giá bán và giá mua. Có hay không việc bị cáo cố ý tẩu tán tài sản. Do đó, cần trả hồ sơ để làm rõ.

QUYẾT ĐỊNH:

Trả hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo **Trần Văn Phú (**Tên gọi khác: Hiền); Sinh năm 1989;

Bị truy tố về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố B.

Để điều tra bổ sung những vấn đề sau đây:

1. Điều tra xác minh, cho đối chất giữa bị hại, những người làm chứng và bị cáo nhằm làm rõ trong vụ án có đồng phạm hay không?

2. Xác minh làm rõ cũng như có biện pháp xử lý cụ thể đối với chiếc xe mà bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Nơi nhận:
- VKS TP.Biên Hòa (kèm hồ sơ vụ án);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA